

Số: 239/2025/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 478/2024/QĐST-KDTM ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về “*Tranh chấp thừa kế*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Kiều Văn H**, sinh năm 1937;

Địa chỉ: Số 194 ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;

Người đại diện hợp pháp của ông Kiều Văn H: Bà Kiều Hạnh Đ, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 537B Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 21/02/2011 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng);

2. *Bị đơn:* Cụ **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1916 (chết năm 2003);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

2.1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1932;

Địa chỉ: C8/29 Ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.2. Ông Lê Văn U, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Số 170 Đường số 44, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.3. Bà Lê Thị B, không rõ năm sinh;

Địa chỉ: H27, Cư xá Phú Lâm C mở rộng, Khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.4. Ông Lê Văn T (chết không rõ năm, không rõ địa chỉ);

2.5. Ông Lê Văn Tám O (chết không rõ năm, không rõ địa chỉ);

2.6. Bà Nguyễn Thị B¹ (không rõ địa chỉ);

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Lâm Minh H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 112 Lô Q Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.2. Bà Kiều Thị Đ¹, sinh năm 1937;

Địa chỉ: Số 45 Cầu Kinh, Khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.3. Ông Kiều Nguơn T¹, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số A4/40 Quốc lộ 1A, Khu phố 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.4. Bà Kiều Thị H¹, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 3742 Appli Farms Cir WValley City VT 8419, USA;

Người đại diện hợp pháp của các đương sự: Kiều Thị Đ¹, Kiều Nguơn T¹, Kiều Thị H¹: Bà Kiều Hạnh Đ, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 537B Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (Các văn bản ủy quyền cùng ngày 17/5/2011 có chứng thực của Văn phòng công chứng Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh);

Tại đơn kháng cáo ngày 16/9/2024 của bà Kiều Hạnh Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 478/2024/QĐST-DS ngày 31/7/2024 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Tại các văn bản của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ủy quyền cho bà Kiều Hạnh Đ làm người đại diện hợp pháp cho họ tại Tòa án nhân dân các cấp, nên bà Kiều Hạnh Đ có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm.

Bà Kiều Hạnh Đ nhận được Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 478/2024/QĐST-KDTM ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/9/2024, do đó đơn kháng cáo của bà Kiều Hạnh Đ đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nguyên đơn ông Kiều Văn H trình bày nguồn gốc Thửa đất số 1015,

diện tích 2.031 m² tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông nội của ông là cố Kiều Văn P lập tờ tương phân cho cha của ông là cụ Kiều Văn C¹ làm đất hương hoả. Vợ đầu của cụ Kiều Văn C¹ là cụ Đỗ Thị C² (chết năm 1969), có 06 con chung gồm: Kiều Văn H, Kiều Thị H¹, Kiều Thị Đ¹, Kiều Ngon T¹ và 02 người chết lúc còn nhỏ.

Năm 1964, cụ Kiều Văn C¹ chung sống với cụ Nguyễn Thị C (bị đơn). Năm 1993, cụ Nguyễn Thị C đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 947/QSDĐ/1993 ngày 15/7/1993 Thửa đất số 1015 trên. Năm 1996 cụ Kiều Văn C¹ chết.

Cụ Nguyễn Thị C có 06 con riêng gồm: Lê Thị M, Lê Thị B, Lê Văn U, Nguyễn Thị B¹, Lê Văn Tám O (chết, có vợ là Lê Thị N và 01 con là Lê Thanh T²), Lê Văn T³ (chết, có vợ là Hồ Thị L và 09 con là Lê Quốc T⁴, Lê Quốc T⁵, Lê Quốc T⁵, Lê Quốc T⁶, Lê Quốc T⁷, Lê Quốc T⁸, Lê Quốc T⁹, Lê Quốc T¹⁰, Lê Thị Thu T¹¹).

[3] Nguyên đơn ông Kiều Văn H có đơn khởi kiện vào ngày 15/3/2002 yêu cầu bị đơn cụ Nguyễn Thị C phải trả lại phần đất hương hoả tại Thửa đất số 1015, diện tích 2.031 m² tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 19/12/2006, ông Kiều Văn H có đơn yêu cầu chia thừa kế phần đất trên và Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án số 519/2010/TLST-DS ngày 15/11/2010 về việc “*Tranh chấp thừa kế*”.

Ngày 09/6/2022 cụ Nguyễn Thị C chết.

Ngày 11/11/2023, nguyên đơn ông Kiều Văn H có đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, yêu cầu cụ Nguyễn Thị C trả lại đất hương hoả của gia đình ông là nhà và Thửa đất số 1015, diện tích 2.031 m² tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án cấp sơ thẩm yêu cầu nguyên đơn cung cấp thông tin liên quan đến người thừa kế của cụ Nguyễn Thị C thì nguyên đơn chỉ cung cấp được đối với Lê Thị M, Lê Thị B, Lê Văn U. Toà án cấp sơ thẩm tiến hành thu thập, xác minh nhưng vẫn không thu thập được thông tin địa chỉ của bà Nguyễn Thị B¹, không thu thập được thông tin đối với người thừa kế của Lê Văn T³ và Lê Văn Tám O.

[4] Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án từ năm 2010, khi khởi kiện nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ thông tin của bị đơn là cụ Nguyễn Thị C và tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn cụ Nguyễn Thị C vẫn còn sống; Cho đến năm 2022 bị đơn cụ Nguyễn Thị C chết, trong 06 người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ C thì nguyên đơn đã cung cấp thông tin và địa chỉ của 03 người, không cung cấp được thông tin và địa chỉ của 03 người còn lại.

Như vậy, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ tên, địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, sau khi bị đơn chết thì nguyên đơn cung cấp và Tòa án xác minh được thông tin, địa chỉ nơi cư trú của 03 người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn (họ đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan), nên vụ án thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để đình chỉ việc giải quyết vụ án là không đúng. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Kiều Hạnh Đ, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

[5] Do được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ Luật tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Kiều Hạnh Đan;

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 478/2024/QĐST-DS ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án;

2. Bà Kiều Hạnh Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0041679 ngày 25/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
(Kèm hồ sơ vụ án)
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Văn Công

